Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 12.12.2019 14:48:57 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4624/BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 11 tháng 12 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý IV và năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 2162/TTCP-KHTH ngày 25/11/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác quý IV và năm 2019, UBND tỉnh báo cáo kết quả như sau:

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ IV NĂM 2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

Các cơ quan Thanh tra đã thực hiện 25 cuộc (kỳ trước chuyển sang 18 cuộc, 15 cuộc theo kế hoạch và 10 cuộc đột xuất), các cuộc thanh tra ở lĩnh vực tài chính ngân sách (13/25 cuộc chiếm 52%), còn lại là các lĩnh vực đất đai, quản lý hành chính, xây dựng cơ bản. Hiện đã ban hành kết luận 17 cuộc. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 2.295 triệu đồng và 2.062.504 m^2 đất; kiến nghị thu hồi 1.058 triệu đồng và 16.220 m^2 đất, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 33 triệu đồng, kiến nghị khác 1.237 triệu đồng và 2.046.284 m^2 đất, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 39 cá nhân, xử lý kỷ luật 01 cá nhân[1].

Toàn ngành tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 60 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, số tiền phải thu là 2.145 triệu đồng, qua kiểm tra đôn đốc đã thu được 795 triệu đồng.

2. Thanh tra chuyên ngành

Thanh tra các sở đã tiến hành triển khai 1.948 cuộc thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của 12.875 cá nhân và 247 tổ chức, phát hiện 201 cá nhân và 104 tổ chức vi phạm, kiến nghị thu hồi 500 triệu đồng, đã ban hành 221 quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.459 triệu đồng, số tiền đã thu qua kiến nghị thu hồi và xử phạt vi phạm hành chính là 1.306 triệu đồng (đạt 67%), vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế,…

3. Công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra

[1] Kỷ luật hình thức cách chức 01 Hiệu trưởng trường Tiểu học Thanh Điền, huyện Châu Thành

Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra 02 cuộc đối với 09 đơn vị[2] trong việc thực hiện 06 luật trong đó có pháp luật về thanh tra. Hiện đã ban hành kết luận, qua thanh tra, phát hiện một số tồn tại hạn chế như: Chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về thanh tra, chất lượng các cuộc thanh tra còn mang tính hình thức...Qua đó, đã kiến nghị rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, tổ chức họp rút kinh nghiệm và có lộ trình khắc phục.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra: Không phát sinh.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

Trong quý IV, không xảy ra trường hợp trùng lắp, chồng chéo trong hoạt động thanh, kiểm tra tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện kiểm tra nghiệp vụ đối với 08 Kết luận thanh tra[3] qua đó kịp thời cập nhật thiếu sót, tổng hợp thông báo rút kinh nghiệm.

II. CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong quý IV, toàn tỉnh đã tiếp 510 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (giảm 58% so cùng kỳ năm 2018); đến trình bày 464 vụ việc (giảm 57%); có 14 lượt đông người (tăng 56%)[4]. Nội dung khiếu nại, tố cáo qua tiếp công dân chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 81%), trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất (chiếm 78%). Số vụ việc đã được giải quyết 178 vụ.

2. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan hành chính Nhà nước trong tỉnh tiếp nhận 495 đơn (giảm 24% so với cùng kỳ năm 2018), có 294 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm: 60 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo và 229 đơn phản ánh, kiến nghị), còn lại là đơn trùng lắp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo. Sau khi xử lý 65 đơn khiếu nại, tố cáo đã có 14 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 22 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, còn lại 29 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền[5]. Nội dung khiếu nại, tố cáo qua công tác xử lý đơn cho thấy chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 91%), trong đó, khiếu nại về đất đai chiếm 80%; lĩnh vực tư pháp (6%); lĩnh vực khác (3%).

3. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

---

[2] Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Tân Biên; Thanh tra trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

[3] Gồm: 02 kết luận của giám đốc Sở Công thương, 01 kết luận của Sở Thông tin và Truyền thông, 01 kết luận của Sở VHTTDL, 01 kết luận của Sở Y tế, 01 kết luật của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành, 01 kết luật của Thanh tra huyện Trảng Bàng, 01 kết luật của Thanh tra huyện Hòa Thành.

[4] Trong đó: Trụ sở Tiếp công dân của UBND tỉnh tiếp 73 lượt (giảm 12%) đến trình bày 66 vụ (giảm 8%); có 02 lượt đoàn đông người (giảm 33%); các sở, ban, ngành đã tiếp 60 lượt (tăng 11%), đến trình bày 55 vụ (tăng 15%); không có đoàn đông người; Ban Tiếp công dân huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 377 lượt (giảm 65%), đến trình bày 343 vụ (giảm 64%); có 12 lượt đoàn đông người (tăng 100%)

[5] Cụ thể: Trụ sở Tiếp công dân tỉnh đã tiếp nhận 67 đơn, có 36 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm tỷ lệ 54% (gồm: 20 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 15 đơn phản ánh, kiến nghị). Sau khi xử lý, trụ sở Tiếp công dân tỉnh đã có 05 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 11 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 05 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền; các sở, ngành trong tỉnh tiếp nhận 137 đơn thư, có 109 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm tỷ lệ 80% (gồm: 16 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo, 89 đơn phản ánh, kiến nghị). Sau khi xử lý 20 đơn khiếu nại, tố cáo, các sở, ngành tỉnh đã có 08 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 10 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, tiếp nhận thụ lý giải quyết 02 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền; các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp nhận 291 đơn thư, có 149 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm tỷ lệ 51% (gồm: 24 đơn khiếu nại, 125 đơn phản ánh, kiến nghị). Sau khi xử lý 24 đơn khiếu nại, các huyện, thành phố đã có 01 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 01 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, còn lại 22 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền.

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền là 58 đơn/58 vụ việc (57 KN, 01 TC), trong đó có 29 đơn mới phát sinh (29 KN). Đã giải quyết 17 đơn (17 KN), đạt 29% trên tổng số thụ lý, đạt 59% trên số mới phát sinh.

3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 57 đơn khiếu nại (có 29 đơn mới phát sinh, tăng 16% so với cùng kỳ), đã giải quyết 17 đơn[6], đạt 30%. Kết quả giải quyết: Khiếu nại đúng 01 đơn, khiếu nại sai 15 đơn, khiếu nại đúng một phần 01 đơn.

Giải quyết quá hạn 08/17 đơn, chiếm tỷ lệ 47%. Nguyên nhân giải quyết quá hạn là do các vụ việc phức tạp, nhưng công tác xác minh chưa chặt chẽ phải xác minh nhiều lần, chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên,...

Đã tổ chức thực hiện xong 01/24 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong đó có 01/15 quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện xong, còn lại 14 quyết định hiện đang thực hiện.

3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 01 đơn (không có đơn mới phát sinh); hiện đang giải quyết.

Việc thi hành các quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật: Có 01 quyết định giải quyết tố cáo đang thực hiện.

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra tỉnh, huyện đã tiến hành thanh tra 11 cuộc đối với 30 đơn vị trong việc thực hiện các luật trong đó có pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo[7]. Kết quả qua công tác thanh tra, các đơn vị được thanh tra còn một số hạn chế sau: Đa số các cơ quan, đơn vị chưa có địa điểm tiếp công dân riêng biệt; chưa niêm yết lịch tiếp công dân; công tác giải khiếu nại, giải quyết tố cáo chưa đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; chưa sắp xếp, lập danh mục hồ sơ theo đúng quy định. Qua đó, đã kiến nghị rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Đã tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại các huyện, thành phố được 49.792 lượt người dự. Ngoài ra, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã đưa 38 tin phát thanh và truyền hình; Đài truyền thanh huyện đã đưa 18 tin tuyên truyền với thời lượng 128 phút, cấp phát 10 tài liệu tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

6. Kết quả giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài

Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ

---

[6] Trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 20 đơn, đã giải quyết 04 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 34 đơn, đã giải quyết được 11 đơn; đơn thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành 03 đơn, đã giải quyết được 02 đơn.

[7] Trong đó có 02 cuộc đối với 05 đơn vị chỉ thanh tra pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

với Thanh tra Chính phủ, kiểm tra, rà soát, thống nhất phương án xử lý giải quyết 10/10 vụ, đã tổ chức thực hiện xong 9/10 vụ, còn lại 01 vụ[8] đang khởi kiện.

Thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCP năm 2019 tiếp tục kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài, qua rà soát tỉnh không còn loại vụ việc này, tuy nhiên UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, xử lý KN,TC của công dân phát sinh trong thời gian Đại hội Đảng các cấp và bầu cử Quốc hội Hội đồng nhân dân các cấp.

Đối với việc kiến nghị đông người (Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lý Thường Kiệt (Hòa Thành); các hộ tiểu thương khu A-B; C-D Trung tâm Thương mại Long Hoa, huyện Hòa Thành;) được sự chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện Hòa Thành đã phối hợp với các ngành tập trung xem xét giải quyết theo thẩm quyền, đã tổ chức tiếp xúc, đối thoại 02 cuộc[9].

7. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đối thoại 05 cuộc, việc tổ chức đối thoại được thực hiện công khai, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật, góp phần giải quyết nhiều vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Tiếp tục theo dõi, kiểm tra việc sử dụng, đăng nhập dữ liệu vào phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các sở, huyện, thành phố, kịp thời ghi nhận khó khăn, chấn chỉnh các đơn vị không chấp hành.

Giao Thanh tra tỉnh tham mưu xây dựng các văn bản sau: Báo cáo KNTC năm 2019 phục vụ giám sát HĐND và phục vụ họp HĐND cuối năm 2019; báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

UBND tỉnh tiếp tục triển khai, chỉ đạo Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 3192/KH-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh về công tác PCTN năm 2019 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Trong Quý IV, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tổ chức 761 cuộc tuyên truyền cho 55.251 lượt người tham dự, 01 tài liệu quán triệt công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019. Ngoài ra, Thanh tra tỉnh đã phối hợp Đài Phát thanh và

---

[8] Vụ bà Hoa ở Trảng Bàng đã khởi kiện hành chính lên Tòa án cấp cao, ngày 22/7/2019 Tòa án nhân dân tối cao ban hành bản án số 482/2019/HCPT "hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại.

[9] Ngày 21/10/2019 và ngày 29/11/2019.

Truyền hình tỉnh Tây Ninh phát sóng chuyên mục tuyên truyền phổ biến quy định Luật PCTN để mở rộng đối tượng đến nhân dân.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan

Tỉnh Tây Ninh đã công khai toàn bộ 1.884 thủ tục hành chính trên trang điện tử *dichvucong.tayninh.gov.vn* và bộ phận một cửa; niêm yết công khai việc sử dụng kinh phí của cơ quan, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thời hạn nâng lương, việc mua sắm tài sản, phương tiện công tác; trong xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư; sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách đúng quy định.

Trong Quý IV, các cơ quan đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch tại 37 đơn vị trực thuộc, qua công tác kiểm tra phát hiện và yêu cầu 03 đơn vị có sai phạm về công khai minh bạch[10] khắc phục ngay.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn: Các cấp, các ngành chức năng tiếp tục thực hiện rà soát lại hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ; xây dựng 01 văn bản mới, điều chỉnh 06 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Qua công tác thanh tra đã phát hiện 01 đơn vị[11] thực hiện chưa đúng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn để xảy ra sai phạm số tiền là 152.060.000 đồng, hiện đang chuẩn bị thu hồi.

2.3. Việc công chức, viên chức nộp lại quà tặng: UBND tỉnh tiếp tục quán triệt các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp thuộc tỉnh quy chế về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của Thủ tướng Chính phủ; kết quả trong Quý IV không có đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức: Tiếp tục thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ và công văn số 40/UBND – TH ngày 21/3/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức trong bộ máy chính quyền địa phương.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Trong Quý IV, toàn tỉnh có 20 trường hợp chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

2.6. Việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản và thu nhập của cán bộ, công chức: UBND tỉnh đã triển khai xác định đối tượng kê khai tài sản thu nhập; nhấn mạnh về các đối tượng có nghĩa vụ kê khai đã được mở rộng theo quy định của Luật PCTN năm 2018 để các đơn vị thực hiện.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Trong Quý IV, toàn tỉnh đã xử lý trách nhiệm người đứng đầu 01 vụ/01 người[12], hiện Thanh

[10] UBND xã An Bình; Phòng TNMT; Phòng LĐTBXH (Châu Thành)
[11] Thanh tra quản lý thu - chi ngân sách xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu giai đoạn 2015 – 2018.
[12] Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (BV Đa khoa tỉnh Tây Ninh), xử lý trách nhiệm Giám đốc Nguyễn Hiếu Nhân, rút kinh nghiệm.

tra tỉnh đang xem xét lại kết quả xử lý; còn lại 01 vụ đang tiến hành xem xét do vừa xét xử xong[13].

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính: Ngày 21/12/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3123/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019. Hiện các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đang tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch.

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan: Tiếp tục thực hiện áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý; tổ chức 649 cuộc họp từ cấp tỉnh đến cấp huyện qua phần mềm họp không giấy; cung cấp thủ tục hành chính trực tuyến, tại trung tâm hành chính công, qua dịch vụ bưu chính công ích và ứng dụng mạng xã hội Zalo; tiếp nhận và giải đáp 136 câu hỏi từ người dân và doanh nghiệp trên nền tảng trực tuyến.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh nghiêm túc chuyển đổi phương thức thanh toán, trả lương cho cán bộ, công chức, người lao động qua ngân hàng đạt tỷ lệ 99,23%; Số cơ quan còn lại chưa chi trả qua ngân hàng là các địa phương vùng biên giới, vùng kinh tế khó khăn chưa có trụ ATM lắp đặt trên địa bàn.

2.11. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp: UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg và đã triển khai đường dây nóng (0276)3813.363 và hộp thư điện tử: kiemsoattthc@tayninh.gov.vn để tiếp nhận phản ánh của người dân, doanh nghiệp. Ngoài ra, một số Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố cũng triển khai hệ thống đường dây nóng và hộp thư điện tử tại đơn vị.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: Không phát sinh.

Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không phát sinh.

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không phát sinh.

Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương: Khởi tố vụ án **02 vụ**[14]; Khởi tố bị can **02 bị can/02 vụ**[15]; Truy tố **02 vụ**[16]; Xét xử sơ thẩm **01 vụ**[17]; Xét xử phúc thẩm **01 vụ**[18]**.** Hiện còn lại **08 vụ/11 bị can** đang điều tra, chưa xét xử sơ thẩm[19].

---

[13] Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp, Tân Biên)

[14] Lê Đại Lanh (UBND xã Suối Dây, Tân Châu); Bùi Tiến Đạt (TTYT huyện Hòa Thành).

[15] Lê Đại Lanh (UBND xã Suối Dây, Tân Châu); Bùi Tiến Đạt (TTYT huyện Hòa Thành).

[16] Ngô Tấn Công và đồng phạm (UBND xã Hảo Đước, Châu Thành); Trang Thị Xuân Mai và Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân).

[17] Ngô Tấn Công và đồng phạm (UBND xã Hảo Đước, Châu Thành).

[18] Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp, Tân Biên).

[19] Huỳnh Thành Lập; Huỳnh Đông Trạch; Bùi Văn Bưởi (Phòng NN huyện Bến Cầu); Nguyễn Thị Thanh Tuyết (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); Trang Thị Xuân Mai và Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân); Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh); Nguyễn Quốc Cường (Huyện Đoàn Trảng Bàng); Nguyễn Thị Phượng (Trung tâm quan trắc môi trường); Lê Đại Lanh (UBND xã Suối Dây, Tân Châu); Bùi Tiến Đạt (TTYT huyện Hòa Thành).

Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng các hoạt động khác: Thanh tra huyện Châu Thành cùng với UBKT Huyện ủy Châu Thành đã kiểm tra dấu hiệu vi phạm tại Chi bộ phòng Thống kê huyện về hành vi gợi ý trích thu tiền chế độ của Điều tra viên thống kê các xã. Hiện có 13/15 xã nộp với tổng số tiền là 13.089.000 đồng. Qua kiểm tra kiến nghị kiểm điểm Bí thư Chi bộ - Chi cục Trưởng Chi cục Thống kê và trả tiền lại cho các Điều tra viên. Hiện đang chờ UBKT Huyện ủy xử lý.

Kết quả xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng: Không có.

Số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện trong Quý IV là 1.165.822.520 đồng[20]; chưa tiến hành thu hồi trong Quý.

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trong Quý IV, ngành Thanh tra đã triển khai 02 cuộc thanh tra trách nhiệm đối với 05 đơn vị về thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Kết quả đã kết thúc 06 cuộc (04 cuộc từ Quý III chuyển sang); đã kết luận 07 cuộc (trong đó có 06 cuộc từ Quý III chuyển sang). Kết quả thanh tra đã phát hiện một số tồn tại hạn chế trong công tác quản lý tài chính, quy chế làm việc, tuy nhiên không phát hiện hành vi tham nhũng.

5. Phát huy vai trò của xã hội

Công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân thông qua các cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, các cơ quan báo chí, Đài phát thanh truyền hình…

Phần II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

Các cơ quan Thanh tra đã triển khai 61 cuộc *(49 cuộc theo kế hoạch và 12 cuộc đột xuất)*, các cuộc thanh tra chủ yếu ở lĩnh vực tài chính ngân sách (30/61 cuộc chiếm 49%), còn lại là các lĩnh vực đất đai, quản lý hành chính, xây dựng cơ bản. Hiện đã ban hành kết luận 53 cuộc, qua thanh tra phát hiện vi phạm 6.448 triệu đồng và 2.519.922 m^2 đất, kiến nghị thu hồi 4.931 triệu đồng và 461.861 m^2 đất, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 2.792 triệu đồng và 341.615 m^2 đất, kiến nghị khác 1.517 triệu đồng và 2.058.062 m^2 đất, kiến nghị xử lý hành chính 08 tổ chức, 51 cá nhân, xử lý kỷ luật 07 cá nhân[21]. Chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 05 đối tượng[22].

---

[20] Lê Đại Lanh – 22.800.000 đồng (UBND xã Suối Dây, Tân Châu); Bùi Tiến Đạt – 142.524.500 đồng (TTYT huyện Hòa Thành); Nguyễn Quốc Cường – 1.002.498.020 đồng (Huyện Đoàn Trảng Bàng).

[21] Kỷ luật hình thức cách chức 01 Hiệu trưởng trường Tiểu học Thanh Điền, huyện Châu Thành; kỷ luật cảnh cáo 02 các nhân, gồm: Hiệu trưởng trường THCS Suối Ngô và công chức địa chính xã Tân Hưng, huyện Tân Châu; kỷ luật hình thức khiển trách đối với 04 các nhân, gồm: 01 Hiệu phó và 01 kế toán trường THCS Suối Ngô, huyện Tân Châu, 01 kế toán trường Tiểu học Thanh Điền, huyện Châu Thành, 01 Thủ quỹ trường Mẫu Giáo Họa Mi, huyện Trảng Bàng).

[22] Thanh tra đột xuất về quản lý và sử dụng nguồn kinh phí trích 1% thủy lợi phí tại UBND xã Hảo Đước, số tiền sai phạm là 104,308169 triệu đồng.

Toàn ngành tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 74 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, số tiền phải thu là 4.651 triệu đồng, qua kiểm tra đôn đốc đã thu được 1.940 triệu đồng.

2. Thanh tra chuyên ngành

Các tổ chức thanh tra sở đã tiến hành triển khai 8.741 cuộc thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của 20.641 cá nhân và 1.187 tổ chức, phát hiện 1.276 cá nhân và 446 tổ chức vi phạm, kiến nghị thu hồi 657 triệu đồng, số tiền tịch thu tài sản vi phạm 1.901 triệu đồng[23], đã ban hành 1.446 quyết định xử phạt hành chính với số tiền 9.081 triệu đồng, số tiền đã thu qua kiến nghị thu hồi, tịch thu tài sản vi phạm và xử phạt là 8.785 triệu đồng (đạt 75%), vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế,…

3. Công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra

Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra 02 cuộc đối với 09 đơn vị[24] trong việc thực hiện 06 luật trong đó có pháp luật về thanh tra. Hiện đã ban hành kết luận, qua thanh tra, phát hiện một số tồn tại hạn chế như: Chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về thanh tra, chất lượng các cuộc thanh tra còn mang tính hình thức…Qua đó, đã kiến nghị rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, tổ chức họp rút kinh nghiệm và có lộ trình khắc phục.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra: Không phát sinh.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp. Thanh tra tỉnh đã chủ trì và phối hợp với các ngành có liên quan xử lý chồng chéo trong thanh, kiểm tra tại 09 doanh nghiệp[25], không xảy ra trường hợp trùng lắp, chồng chéo trong hoạt động thanh, kiểm tra tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/BCSĐ, ngày 11/3/2019 của Ban Cán sự Đảng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành thanh tra năm 2019 và Nghị số quyết số 33-NQ/BSCĐ, ngày 11/3/2019 về lãnh đạo công tác kiểm tra năm 2019. UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh triển khai, chỉ đạo toàn ngành thanh tra Tây Ninh tăng cường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành Thanh tra, thực hiện tự kiểm tra nghiêm túc các nội dung theo tinh thần Nghị quyết đề ra[26]. Qua kết quả tự kiểm tra, toàn ngành thanh tra Tây Ninh đã thực hiện đạt

---

[23] Do Sở TNMT kiểm tra, phát hiện việc khai thác, vận chuyển cát trái phép, tịch thu tàu chở cát và cát, số tiền tài sản trên được quy thành tiền.

[24] Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Tân Biên; Thanh tra trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

[25] Công ty TNHH tinh bột sắn Dương Minh Châu, Công ty Cổ phần Xi măng Tây Ninh, Chi nhánh Công ty CP khoáng sản FICO Tây Ninh, DNTN Thành Thái, Bệnh viện Đa khoa tư nhân Lê Ngọc Tùng, DNTN An Lạc, DNTN Tiến Lợi, DNTN Ba Huy và Siêu thị Coopmart Tây Ninh.

[26] Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 26- NQ/TW ngày 19/5/2018; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016; Chỉ thị số 345/CT-TTCP ngày 23/02/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh,...

được một số kết quả nhất định, luôn quan tâm thực hiện tốt theo tinh thần các Nghị quyết, Chỉ thị và những quy định, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện kiểm tra nghiệp vụ đối với 29 Kết luận thanh tra[27] của các sở, huyện, thành phố, phát hiện một số hạn chế, khuyết điểm, qua đó đã thông báo rút kinh nghiệm, khắc phục, chấn chỉnh và thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

II. CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong năm, toàn tỉnh đã tiếp 4.239 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 2% so với cùng kỳ năm 2018); đến trình bày 4.008 vụ việc (tăng 5%), có 47 lượt đoàn đông người (giảm 27%)[28]. Nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị qua tiếp công dân chủ yếu trong lĩnh vực hành chính (chiếm 86%), trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất 85%. Số vụ việc đã được giải quyết 1.217 vụ.

Về tổ chức thực hiện chế độ cho người thực hiện tiếp công dân: Cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng và đủ theo chế độ, riêng đối với cấp xã, phường, thị trấn có 45/95 đơn vị áp dụng chế độ cho người thực hiện tiếp công dân, còn 50 đơn vị chưa thực hiện.

2. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan hành chính nhà nước tiếp nhận 2.305 đơn (giảm 21% so với cùng kỳ năm 2018), có 1.647 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm, 351 đơn khiếu nại, 66 đơn tố cáo và 1.230 đơn phản ánh, kiến nghị), còn lại là đơn trùng lắp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo. Sau khi xử lý 417 đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện xử lý, đã có 156 văn bản hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 131 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, còn lại 115 đơn khiếu nại và 15 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền[29]. Qua tiếp nhận và xử lý đơn cho thấy, nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực hành chính chiếm 88% (trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất trên 76%); lĩnh vực tư pháp chiếm (7%); lĩnh vực khác chiếm (5%).

3. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thụ lý là 170 đơn (154 khiếu nại, 16 tố cáo), trong đó có 130 đơn mới phát sinh (115 khiếu nại, 15 tố cáo), giảm 35% so với cùng kỳ 2018. Đã giải quyết 129 đơn (114 khiếu nại, 15 tố cáo), đạt 76% trên tổng số thụ lý, đạt 99% trên số mới phát sinh cụ thể:

3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

---

[27] Gồm: 05 kết luận của giám đốc Sở Công thương, 03 kết luật của giám đốc Sở GTVT, 01 kết luật của giám đốc Sở Nội vụ, 02 kết luận của Sở Thông tin và Truyền thông, 01 kết luận của Sở VHTTDL, 01 kết luận của Sở Y tế, 02 kết luật của Chủ tịch UBND huyện Gò Dầu, 05 kết luật của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành, 02 kết luật của Thanh tra DMC, 02 kết luật của Thanh tra huyện Tràng Bàng, 03 kết luật của Thanh tra huyện Hòa Thành, 02 kết luật của Thanh tra huyện Tân Châu

[28] Trong đó: Trụ sở Tiếp công dân của UBND tỉnh tiếp 405 lượt (tăng 28%) đến trình bày 368 vụ (tăng 21%), có 13 lượt đoàn đông người (giảm 41%); các sở, ban, ngành tỉnh đã tiếp 238 lượt (giảm 13%), đến trình bày 235 vụ (giảm 10%), có 01 lượt đoàn đông người (giảm 50%); Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 3.596 lượt (tăng 1%), đến trình bày 3.405 vụ (tăng 5%), có 33 lượt đoàn đông người (giảm 18%).

[29] Giảm 01 đơn tố cáo so với 9 tháng, do qua xem xét, UBND huyện Hòa Thành ra thông báo không đủ điều kiện thụ lý giải quyết

Tổng số đơn là 154 đơn khiếu nại (có 115 đơn mới phát sinh, giảm 37% so với cùng kỳ), đã giải quyết: 114 đơn[30], đạt 74%. Kết quả: Khiếu nại đúng 07 đơn, khiếu nại sai 98 đơn, khiếu nại đúng một phần 09 đơn; giải quyết quá hạn 77/114 đơn, chiếm tỷ lệ 68%.

Đã tổ chức thực hiện xong 101/123 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong đó có 57/71 quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện xong, còn lại 14 quyết định hiện đang thực hiện[31].

3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 16 đơn (có 15 đơn mới phát sinh, giảm 6% so với cùng kỳ); đã giải quyết 15 đơn[32], đạt 94% trên tổng số đơn thụ lý. Kết quả: 04 đơn tố cáo đúng, 07 đơn tố cáo sai, 04 đơn tố cáo đúng 1 phần.

Kết quả xử lý người bị tố cáo: Xử phạt vi phạm hành chính 03 người, còn lại là kiểm điểm rút kinh nghiệm; chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 14/15 vụ.

Việc thi hành các quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật: Có 06/07 quyết định giải quyết tố cáo đã thực hiện xong.

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra tỉnh, huyện đã tiến hành thanh tra 17 cuộc đối với 56 đơn vị trong việc thực hiện các luật trong đó có pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo[33]. Kết quả qua công tác thanh tra, các đơn vị được thanh tra còn tồn tại một số hạn chế sau: Đa số các cơ quan, đơn vị chưa có địa điểm tiếp công dân riêng biệt; chưa niêm yết lịch tiếp công dân; công tác giải khiếu nại, giải quyết tố cáo chưa đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; chưa sắp xếp, lập danh mục hồ sơ theo đúng quy định. Qua đó, đã kiến nghị rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

5. Kết quả giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài

Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ, kiểm tra, rà soát, thống nhất phương án xử lý giải quyết 10/10 vụ, đã tổ chức thực hiện xong 9/10 vụ, còn lại 01 vụ[34] đang khởi kiện.

Thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCP năm 2019 tiếp tục kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài, qua rà soát tỉnh không còn loại vụ việc này, tuy nhiên UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, xử lý KN,TC của công dân phát

---

[30] Trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 63 đơn, đã giải quyết 47 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 85 đơn, đã giải quyết được 62 đơn; đơn thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành 06 đơn, đã giải quyết 05 đơn.

[31] Trong đó, có quyết định bị khởi kiện là 08 quyết định (có 01 vụ toà đã đình chỉ giải quyết vụ án do người khởi kiện rút đơn; 01 vụ Toà án nhân dân tối cao đã ban hành bản án với nội dung: huỷ bản án sơ thẩm của TAND tỉnh Tây Ninh, chuyển hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh Tây Ninh xét xử lại), 06 vụ còn lại đang được toà thụ lý giải quyết đây là các vụ việc khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả khi xử lý việc lấn chiếm, sử dụng sai mục đích đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Tân Biên và Tân Châu.

[32] Trong đó số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 02 đơn, đã giải quyết 02 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 09 đơn, đã giải quyết 08 đơn; thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành 05 đơn, đã giải quyết 05 đơn.

[33] Trong đó có 07 cuộc đối với 22 đơn vị chi thanh tra pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

[34] Vụ bà Hoa ở Trảng Bàng đã khởi kiện hành chính lên Tòa án cấp cao, ngày 22/7/2019 Tòa án nhân dân tối cao ban hành bản án số 482/2019/HCPT "hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại.

sinh trong thời gian Đại hội Đảng các cấp và bầu cử Quốc hội Hội đồng nhân dân các cấp.

Đối với việc kiến nghị đông người (Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lý Thường Kiệt (Hòa Thành); các hộ tiểu thương khu A-B; C-D Trung tâm Thương mại Long Hoa, huyện Hòa Thành;) được sự chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện Hòa Thành đã phối hợp với các ngành tập trung xem xét giải quyết theo thẩm quyền, đã tổ chức tiếp xúc, đối thoại 02 cuộc[35].

6. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Đã tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại các sở, ban, ngành, huyện, thành phố được 64.589 lượt người dự. Ngoài ra, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã đưa 209 tin phát thanh và truyền hình; Đài phát thanh huyện đã đưa 92 tin tuyên truyền với thời lượng 1.022 phút, cấp phát 75 tài liệu tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Soạn thảo nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật tố cáo năm 2018 trên Báo Tây Ninh; có văn bản chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến Luật Tố cáo năm 2018.

7. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đối thoại 27 cuộc, giao Thanh tra tỉnh tổ chức đối thoại 01 cuộc[36], việc tổ chức đối thoại được thực hiện công khai, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật, góp phần giải quyết nhiều vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Giao Thanh tra tỉnh kiểm tra nghiệp vụ 10 quyết định giải quyết khiếu nại, 01 kết luận giải quyết tố cáo, 01 báo cáo kết quả xác minh đơn tố cáo. Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế của các cấp, các ngành trong việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Tiếp tục theo dõi, kiểm tra việc sử dụng, đăng nhập dữ liệu vào phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các sở, huyện, thành phố, kịp thời ghi nhận khó khăn, nhắc nhở, chấn chỉnh các đơn vị không chấp hành.

Giao Thanh tra tỉnh tham mưu xây dựng các văn bản sau: Công văn đề xuất, phương án giải quyết đối với khiếu nại, tranh chấp đất đai kéo dài; báo cáo giải quyết đơn khiếu nại của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Tây Ninh; báo cáo năm 2019 và sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo thi hành pháp luật 06 tháng năm 2019; báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư; Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị rà soát các cuộc thanh tra KTXH và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2017; Báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 phục vụ Kỳ

[35] Ngày 21/10/2019 và ngày 29/11/2019.
[36] Vụ ông Hà Đình Hồng

họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng (từ 2016 – tháng 6/2019) phục vụ BC văn kiện Đại hội; Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại tố cáo 6 tháng, năm 2019 phục vụ Họp HĐND; Báo cáo kết quả rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài theo Kế hoạch 363/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ; báo cáo KNTC năm 2019 phục vụ Ban Dân Nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Kế hoạch phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII...

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

Nhằm chủ động định hướng cho công tác PCTN, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3192/KH-UBND ngày 24/12/2019 về công tác Phòng chống tham nhũng năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Song song đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 19/02/2019 tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019) cho các Sở, ngành, huyện, thành phố có cơ sở triển khai 123 văn bản tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTN trên toàn tỉnh.

Trong năm 2019, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tổ chức 2.646 cuộc tuyên truyền cho 117.875 lượt người tham dự, triển khai 69 văn bản, tài liệu triển khai thực hiện học tập, quán triệt cho cán bộ, công chức và nhân dân những quy định pháp luật về PCTN và các văn bản liên quan.

UBND tỉnh đã triển khai Kế hoạch số 1587/KH-UBND ngày 25/7/2019 tổ chức thực hiện đề án PBGDPL về Luật PCTN của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2019 – 2021; do năm 2019 phát sinh nhiều vụ việc nên hiện Thanh tra tỉnh đang tiến hành phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh triển khai một số nội dung thực hiện theo tinh thần của Đề án trong những năm tiếp theo, đảm bảo đáp ứng mục tiêu Đề án.

Bên cạnh đó, Thanh tra tỉnh đã phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tây Ninh phát sóng chuyên mục tuyên truyền phổ biến quy định Luật PCTN để mở rộng đối tượng đến nhân dân.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan

Tỉnh Tây Ninh đã niêm yết công khai toàn bộ 1.884 thủ tục hành chính trên trang điện tử https://dichvucong.tayninh.gov.vn và bộ phận một cửa; niêm yết công khai việc sử dụng kinh phí của cơ quan, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thời hạn nâng lương cán bộ, việc mua sắm tài sản, phương tiện công tác; trong xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư; sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách, v.v góp phần ngăn chặn các hành vi tham nhũng.

Trong năm 2019, các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch tại 266 đơn vị trực thuộc, qua

công tác kiểm tra phát hiện và yêu cầu 05 đơn vị có sai phạm về công khai minh bạch[37] khắc phục ngay trong quá trình thanh tra.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn: Trong năm 2019, các cấp các ngành chức năng tiếp tục thực hiện rà soát lại hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ; đã xây dựng 119 văn bản mới, điều chỉnh 29 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Qua công tác thanh tra đã phát hiện 02 đơn vị[38] thực hiện chưa đúng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; để xảy ra sai phạm với số tiền là 229.030.000 đồng[39]; đã thu hồi 76.970.000 đồng[40].

2.3. Việc công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Ngày 23/01/2019, UBND tỉnh ban hành Công văn số 156/UBND-NC chỉ đạo về việc chấp hành quy định trong sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng trong dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019 trên địa bàn tỉnh, yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy chế về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng kèm theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo tình hình tặng quà và nhận quà không đúng quy định cho UBND tỉnh. Kết quả trong năm 2019 toàn tỉnh không có trường hợp vi phạm.

2.4.Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức: Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ và công văn số 40/UBND – TH ngày 21/3/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức trong bộ máy chính quyền địa phương. Trong năm 2019 có 183 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, kết quả 100% cán bộ, công chức, người lao động đều chấp hành nghiêm, không có trường hợp vi phạm.

2.5.Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Trong năm 2019 toàn tỉnh có 102 trường hợp chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

2.6.Việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản và thu nhập của cán bộ, công chức: UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2961/UBND-NC ngày 29/12/2018 chỉ đạo việc thực hiện công tác kê khai minh bạch tài sản năm 2018 và tổng hợp kết quả kê khai tài sản thu nhập báo cáo về Thanh tra Chính phủ đúng quy định. Hiện nay UBND tỉnh đang chuẩn bị triển khai việc kê khai tài sản thu nhập, nhấn mạnh những đối tượng có nghĩa vụ kê khai được bổ sung mở rộng theo Luật PCTN năm 2018.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Trong năm 2019 toàn tỉnh đã xử lý 04 vụ/09 trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, trong đó có 06 trường hợp có hình thức kỷ luật[41], 02 trường hợp kiểm điểm rút kinh nghiệm[42] (do xảy ra 01 án ít nghiêm trọng trước khi Nghị định số

---

[37] Trường TH Thanh Điền; Trường TH Gò Nổi; UBND xã An Bình; Phòng TNMT; Phòng LĐTBXH (Châu Thành)

[38] Thanh tra quản lý sử dụng ngân sách tại UBND thị trấn Dương Minh Châu giai đoạn 2015 – 2016; Thanh tra quản lý thu - chi ngân sách xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu giai đoạn 2015 – 2018.

[39] Thanh tra quản lý sử dụng ngân sách tại UBND thị trấn Dương Minh Châu giai đoạn 2015 – 2016 (76.970.000 đồng); Thanh tra quản lý thu - chi ngân sách xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu giai đoạn 2015 – 2018 (152.060.000 đồng).

[40] Thanh tra quản lý sử dụng ngân sách tại UBND thị trấn Dương Minh Châu giai đoạn 2015 – 2016 (76.970.000 đồng).

[41] Vụ Nguyễn Thị Hoàng Anh (trường THCS thị trấn Tân Biên, xử lý trách nhiệm 05 thủ trưởng); Vụ Trang Thị Xuân Mai và Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân, xử lý trách nhiệm 01 thủ trưởng).

[42] Vụ Đặng Hoàng Nam (UBND xã Tân Hà, xử lý trách nhiệm 02 thủ trưởng)

59/2019/NĐ-CP có hiệu lực); 01 trường hợp kiểm điểm rút kinh nghiệm đang được Thanh tra tỉnh xem xét lại kết quả xử lý[43]. Hiện còn tồn lại 01 vụ đang tiến hành xem xét do vừa xét xử phúc thẩm xong[44].

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính: Ngày 21/12/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3123/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019. Hiện các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đang tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch.

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan: Tỉnh Tây Ninh tiếp tục đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý. Trong năm 2019, toàn tỉnh đã tổ chức 2.842 cuộc họp từ cấp tỉnh đến cấp huyện qua phần mềm họp không giấy; cung cấp trực tuyến 100% thủ tục hành chính đạt mức độ 2 (1.884 thủ tục) trong đó có 1.216 TTHC đạt mức độ 3 và 108 TTHC đạt mức độ 4; đồng thời tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích và ứng dụng mạng xã hội Zalo; tiếp nhận và giải đáp 739 câu hỏi từ người dân và doanh nghiệp trên nền tảng trực tuyến.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Hầu hết các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh nghiêm túc chuyển đổi phương thức thanh toán, trả lương cho cán bộ, công chức, người lao động (tỷ lệ 99,23%). Số cơ quan còn lại chưa chi trả qua ngân hàng là các địa phương vùng biên giới, vùng kinh tế khó khăn chưa có trụ ATM lắp đặt trên địa bàn.

2.11. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp: UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg và đã triển khai đường dây nóng (0276)3813.363 và hộp thư điện tử: kiemsoattthc@tayninh.gov.vn để tiếp nhận phản ánh của người dân, doanh nghiệp. Ngoài ra, một số Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố cũng triển khai hệ thống đường dây nóng và hộp thư điện tử tại đơn vị.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: **01 vụ/01 đối tượng**[45], hiện đã chuyển cơ quan điều tra khởi tố.

Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Qua thanh tra đột xuất phát hiện thêm dấu hiệu tham nhũng trong vụ việc cũ trước đây (vụ Ngô Tấn Công và đồng phạm tại UBND xã Hảo Đước, huyện Châu Thành); đã chuyển cơ quan điều tra khởi tố bổ sung **01 đối tượng** (Trần Quang Vinh, công chức giao thông, thủy lợi).

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không phát sinh.

Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương: Khởi tố vụ án **10 vụ**[46]; Khởi tố bị can **16 bị can (trong đó điều**

---

[43] Vụ Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (BV Đa khoa tỉnh Tây Ninh), xử lý trách nhiệm GĐ Nguyễn Hiếu Nhân hình thức rút kinh nghiệm.
[44] Vụ Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp, Tân Biên).
[45] Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh).
[46] Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp); Huỳnh Thành Lập (Phòng NN huyện Bến Cầu); Nguyễn Thị Thanh Tuyết (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); Trang Thị Xuân Mai và Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân); Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh); Nguyễn Quốc

chỉnh tội danh khởi tố 01 vụ/03 bị can)[47]; Truy tố **04 vụ**[48]; Xét xử sơ thẩm **04 vụ**[49]; Xét xử phúc thẩm **03 vụ**[50]. Hiện còn lại **08 vụ/11 bị can** đang điều tra, chưa xét xử sơ thẩm[51].

Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng các hoạt động khác: Thanh tra huyện Châu Thành cùng với UBKT Huyện ủy Châu Thành đã kiểm tra dấu hiệu vi phạm tại Chi bộ phòng Thống kê huyện về hành vi gợi ý trích thu tiền chế độ của Điều tra viên thống kê các xã. Hiện có 13/15 xã nộp với tổng số tiền là 13.089.000 đồng. Qua kiểm tra kiến nghị kiểm điểm Bí thư Chi bộ - Chi cục Trưởng Chi cục Thống kê và trả tiền lại cho các Điều tra viên. Hiện đang chờ UBKT Huyện ủy xử lý.

Kết quả xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng**: 03 vụ/16 trường hợp** kỷ luật buộc thôi việc[52] do bị kết án tù không được hưởng án treo.

Số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện trong năm 2019 là **1.828.390.520** đồng[53]; đã thu hồi được trong năm 2019 là **715.679.585** đồng[54].

Ngoài ra, tại các cơ quan tư pháp trong năm 2019 đã phát hiện 02 vụ tham nhũng: ông Đặng Trường An, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu nhận hối lộ 2.500 đô la; ông Nguyễn Hoàng Sơn, Kế toán TAND huyện Châu Thành, tham ô số tiền 1.039.092.588 đồng. Hiện 02 vụ/02 bị can đã bị khởi tố, đang được cơ quan điều tra tiến hành điều tra, làm rõ.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trong năm 2019, ngành Thanh tra đã triển khai 20 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với 49 đơn vị về thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Kết quả đã kết thúc 20 cuộc; đã kết luận 19 cuộc; 01 cuộc đang dự thảo kết luận.

Kết quả thanh tra đã phát hiện một số tồn tại hạn chế trong công tác quản lý tài chính, quy chế làm việc, tuy nhiên không phát hiện hành vi tham nhũng.

5. Phát huy vai trò của xã hội

Cường (Huyện Đoàn Trảng Bàng); Nguyễn Thị Phượng (Trung tâm quan trắc môi trường); Ngô Tấn Công và đồng phạm (UBND xã Hảo Đước, Châu Thành); Lê Đại Lanh (UBND xã Suối Dây, Tân Châu); Bùi Tiến Đạt (TTYT huyện Hòa Thành).

[47] Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp); Huỳnh Thành Lập; Huỳnh Đông Trạch; Bùi Văn Bưởi (Phòng NN huyện Bến Cầu); Nguyễn Thị Thanh Tuyết (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); Trang Thị Xuân Mai; Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân); Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh); Nguyễn Quốc Cường (Huyện Đoàn Trảng Bàng); Nguyễn Thị Phượng (Trung tâm quan trắc môi trường); Ngô Tấn Công, Trương Thành Nhân, Trần Chí Linh điều chỉnh tội danh; khởi tố mới Trần Quang Vinh (UBND xã Hảo Đước); Lê Đại Lanh (UBND xã Suối Dây, Tân Châu); Bùi Tiến Đạt (TTYT huyện Hòa Thành).

[48] Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp); Nguyễn Thị Thanh Tuyết (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); Ngô Tấn Công và đồng phạm (UBND xã Hảo Đước, Châu Thành) Trang Thị Xuân Mai và Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân).

[49] Đặng Hoàng Nam (xã Tân Hà, Tân Châu); Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (BV Đa khoa tỉnh Tây Ninh); Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp); Ngô Tấn Công và đồng phạm (UBND xã Hảo Đước, Châu Thành).

[50] Huỳnh Thị Siêng và đồng phạm (BV Đa khoa tỉnh Tây Ninh); Nguyễn Thị Hoàng Anh (Trường THCS thị trấn Tân Biên); Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp, Tân Biên).

[51] Huỳnh Thành Lập; Huỳnh Đông Trạch; Bùi Văn Bưởi (Phòng NN huyện Bến Cầu); Nguyễn Thị Thanh Tuyết (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); Trang Thị Xuân Mai và Phan Thị Kiều Oanh (Trường TH Lê Anh Xuân); Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh); Nguyễn Quốc Cường (Huyện Đoàn Trảng Bàng); Nguyễn Thị Phượng (Trung tâm quan trắc môi trường); Lê Đại Lanh (UBND xã Suối Dây, Tân Châu); Bùi Tiến Đạt (TTYT huyện Hòa Thành).

[52] Vụ Đặng Hoàng Nam, UBND xã Tân Hà, Tân Châu (01 người); vụ Nguyễn Thị Hoàng Anh, Trường THCS thị trấn Tân Biên (01 người); Vụ Đặng Thị Siêng và đồng phạm, BV đa khoa tỉnh Tây Ninh (14 người).

[53] Vụ Đỗ Viết Tình (UBND xã Hòa Hiệp) - 170.610.000 đồng; Vụ Nguyễn Thành Lập (Phòng NN huyện Bến Cầu) - 170.400.000 đồng; Vụ Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm) - 217.250.000 đồng; Ngô Tấn Công và đồng phạm - 104.308.000 đồng (UBND xã Hảo Đước); Lê Đại Lanh – 22.800.000 đồng (UBND xã Suối Dây, Tân Châu); Bùi Tiến Đạt – 142.524.500 đồng (TTYT huyện Hòa Thành); Nguyễn Quốc Cường – 1.002.498.020 đồng (Huyện Đoàn Trảng Bàng).

[54] Vụ Nguyễn Thành Lập (Phòng NN huyện Bến Cầu) – 170.400.000 đồng; Vụ Đặng Hoàng Nam (UBND xã Tân Hà) - 7.000.000 đồng; Ngô Tấn Công và đồng phạm - 67.300.000 đồng (UBND xã Hảo Đước); Vụ Nguyễn Thị Thanh Tuyết – 349.354.585 đồng (Phòng GDĐT huyện Gò Dầu); Các vụ cũ do THA thu hồi – 16.000.000 đồng; Bổ sung thông tin Vụ Trần Thị Ngọc Hiếu (Trung tâm dịch vụ việc làm) – 105.625.000 đồng (thu hồi Quý I/2019)

Công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân thông qua các cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, các cơ quan báo chí, đài phát truyền hình…

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc tế về chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về hoàn thiện thể chế, tập trung vào những lĩnh vực còn trì trệ, mở rộng các biện pháp phòng ngừa như kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng thực thi công vụ; hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng cho doanh nghiệp.

7. Kết quả thực hiện bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018 trên địa bàn tỉnh

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 27/02/2019 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018 đồng thời thành lập Tổ công tác liên ngành do Thanh tra tỉnh làm Tổ trưởng, chủ trì triển khai thực hiện công tác đánh giá theo kế hoạch. Đối tượng, phạm vi thu thập tài liệu đánh giá thực hiện theo kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, bám sát nội dung, tiêu chí Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND cấp tỉnh năm 2018. Hiện nay UBND tỉnh đã có báo cáo trình Thanh tra Chính phủ kèm theo hồ sơ chứng minh đúng tiến độ quy định; đồng thời ban hành Công văn số 1787/UBND-NCPC ngày 20/8/2019 đánh giá kết quả phối hợp của các đơn vị, đồng thời kèm theo bộ hướng dẫn cung cấp hồ sơ nhằm chủ động phục vụ cho những năm tiếp theo.

Phần III
ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Công tác thanh tra

Trong năm, các cơ quan thanh tra đã xây dựng kế hoạch thanh tra trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định và đã tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra; các tổ chức thanh tra thực hiện đúng Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ không xảy ra việc thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp. Công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra, đôn đốc xử lý sau thanh tra được chú trọng tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, qua công tác thanh tra vẫn còn một số hạn chế như: Việc triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch ở một số địa phương còn chậm. Việc xây dựng báo cáo và kết luận thanh tra có cuộc chưa đảm bảo về thời gian; việc đôn đốc xử lý sau thanh tra chưa đạt kết quả cao; việc ban hành kết luận thanh tra còn một số trường hợp chưa đạt yêu cầu về thể thức, nội dung kết luận thanh tra dài dòng, bố cục chưa chặt chẽ, đánh giá ưu điểm, nguyên nhân của sai phạm chưa sâu sát, kiến nghị không tương xứng với lỗi vi phạm, còn nhiều trường hợp cần phải xem xét chấn chỉnh.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Đánh giá công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thông qua công tác tiếp công dân và báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố cho thấy tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân có tăng về số lượt đến BTCD các cấp, là các vụ việc cũ, do công dân đến KN, TC, phản ánh, kiến nghị nhiều lần, được nhiều đơn vị tiếp nên thống kê số lượt tăng, nhưng về bản chất thì số vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền phải giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp đã giảm mạnh, cụ thể khiếu nại quyết định hành chính giảm 37%, tố cáo giảm 6% so với cùng kỳ năm 2018, nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai (xử phạt vi phạm hành chính, cấp, thu hồi giấy CNQSDĐ, bồi thường, hỗ trợ....). tính chất chưa có biểu hiện gì mới, phức tạp.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo các cấp các ngành đã chủ động nắm tình hình, tổ chức tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo quy định, trách nhiệm tiếp công dân của thủ trưởng các cấp, các ngành được nâng lên; tăng cường công tác đối thoại với công dân, công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Cơ quan tham mưu đã chủ động đôn đốc, làm việc trực tiếp với các huyện, thành phố, đề ra các giải pháp cụ thể để thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, hiệu quả đã được nâng lên và có chuyển biến tích cực so với năm 2018.

Chỉ đạo, tập huấn triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, qua đó kết hợp hướng dẫn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các cấp, các ngành.

Bên cạnh những mặt làm được cũng còn một số tồn tại, hạn chế:

- Công tác tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu các cấp, các ngành (trừ các cơ quan Lãnh đạo cấp tỉnh) chưa theo kế hoạch, khi có dân đến thì tiếp, nên không nắm chắc được nội dung, diễn biến vụ việc, chuẩn bị không chu đáo nên chất lượng tiếp, giải thích không cao; một số cán bộ tiếp công dân ở cơ sở, trình độ, nghiệp vụ còn hạn chế, chưa nhận diện được bản chất nội dung đơn, nên việc phân loại, xử lý đơn còn lúng túng.

- Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tiến độ giải quyết còn chậm; vẫn còn nhiều đơn giải quyết quá hạn là do các vụ việc phát sinh dồn vào một thời điểm, tính chất phức tạp, liên quan đến bồi thường, một số vụ việc công tác xác minh, đề xuất ban đầu chưa đầy đủ, chặt chẽ nên kéo dài.

- Công tác thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cấp huyện, sở còn nặng về hình thức chưa chỉ ra được nguyên nhân tồn tại, hạn chế của đơn vị được thanh tra, dẫn đến việc tiếp công dân của cấp phòng, ban; cấp xã còn hạn chế, chậm khắc phục.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã triển khai đến cấp xã, tuy nhiên đến nay, việc nhập liệu còn chưa đồng bộ, số liệu giữa báo cáo giấy và báo cáo qua Hệ thống chưa trùng khớp do hệ thống còn có lỗi, cơ quan tham mưu chưa kiểm tra thực tế nhập liệu tại các cấp, lãnh đạo, công chức phụ trách sau khi được tập huấn chưa chỉ đạo, tham mưu quyết liệt, thiếu thiết bị scan để số hóa tài liệu kèm theo.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách cho người thực hiện công tác tiếp công dân của một số xã chưa thực hiện theo đúng quy định, lý do người đứng đầu thiếu quan tâm thực hiện chính sách này.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số địa phương, đơn vị có lúc chưa kịp thời, chưa phản ánh đúng thực tế, nhất là tình hình khiếu nại phức tạp, đông người mới phát sinh, số liệu báo cáo ở một số đơn vị chưa chặt chẽ.

2.2. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong thời gian tới, tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân vẫn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp khi nhà nước đầu tư, triển khai các dự án mới có liên quan đến thu hồi đất, một số vụ việc tồn tại liên quan đến các dự án trên địa bàn huyện Tân Châu; Hòa Thành.... và một số vụ việc riêng lẻ khác.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Về tình hình tham nhũng: Trong năm 2019, tình hình tham nhũng có phát sinh nhưng mức độ thiệt hại chưa nghiêm trọng và đã được phát hiện và xử lý kịp thời. Một số sai phạm của các đơn vị về tài chính chỉ là do công tác quản lý còn hạn chế, không có dấu hiệu tham nhũng, chỉ xử lý mức độ kiểm điểm trách nhiệm, rút kinh nghiệm, chưa đến mức kiến nghị thi hành kỷ luật hoặc kiến nghị xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự.

3.2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh triển khai kịp thời kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2019, kế hoạch tuyên truyền Luật PCTN năm 2018, qua đó các ngành, địa phương cụ thể hóa để thực hiện ngay từ đầu năm, đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tình trạng tham nhũng vặt tại tỉnh Tây Ninh đang được các cấp kiểm soát chặt chẽ, không để xảy ra trong cơ quan hành chính Nhà nước, đặc biệt là những cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra và cung cấp dịch vụ công.

Tuy nhiên bên cạnh kết quả đạt được còn có những hạn chế là:

- Việc điều tra, xét xử một số vụ án cũ phát hiện từ các năm còn chậm, một số vụ phải điều tra, xét xử lại; việc xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu nơi xảy ra các vụ việc,vụ án còn chưa chủ động; một số ngành, địa phương chưa chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ về thời gian cũng như đảm bảo chất lượng báo cáo.

- Cơ chế phối hợp thông tin về tham nhũng và xử lý tham nhũng giữa các cơ quan chưa chặt chẽ, đặc biệt là với cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử, cơ quan thanh tra phải liên hệ rất nhiều lần mới có được thông tin nhưng vẫn chưa đầy đủ, số liệu còn chênh lệch, dù Thanh tra tỉnh đã có văn bản đề nghị nhiều lần.

- Công tác tự kiểm tra vẫn còn cơ quan chưa quan tâm kiểm soát chặt chẽ, nhất là các lĩnh vực trực tiếp với người dân và lĩnh vực tài chính.

3.3. Khó khăn, vướng mắc: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2019, tuy nhiên hiện nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện đầy đủ và thay thế những văn bản quy phạm trước đây; trong đó có những nhiệm vụ quan trọng như kê khai, minh bạch tài sản thu nhập (hình thức kê khai; cơ chế quản lý, xác minh kê khai của cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập), thanh tra trách

nhiệm về PCTN; đánh giá bộ chỉ số PCTN cần sớm được hướng dẫn, điều chỉnh để tránh khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị.

3.4. Dự báo tình hình tham nhũng: Trong thời gian tới, tình hình tham nhũng dự báo sẽ giảm do hiệu quả từ công tác phòng ngừa và xử lý tham nhũng. Tuy nhiên, lĩnh vực tài chính tại các cơ quan, đơn vị; cung cấp dịch vụ công và đầu tư xây dựng tại các dự án Nhà nước cần tiếp tục được quan tâm, theo dõi chặt chẽ để phòng ngừa nguy cơ phát sinh tham nhũng. Bên cạnh đó hiện tượng tham nhũng vặt cũng có nguy cơ xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ công và trong công tác thanh tra, kiểm tra, hoạt động tư pháp nên cũng cần quan tâm và xử lý kịp thời theo quy định pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch và đủ tính răn đe.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Công tác thanh tra

Toàn ngành thanh tra triển khai thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2020 đã được lãnh đạo các cấp phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất đảm bảo đúng định hướng, có chất lượng, hiệu quả cao, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg về thanh tra không vượt quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp.

Tập trung hoàn thành cuộc thanh tra diện rộng về sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh theo chỉ đạo tại Công văn số 1468/TTCP-V.III của Thanh tra chính phủ.

Đẩy mạnh công tác xử lý sau thanh tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra.

Tiếp tục kiểm tra kết luận thanh tra, qua đó có hướng dẫn, rút kinh nghiệm trong việc xây dựng các kết luận thanh tra nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong công tác thanh tra.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tăng cường chỉ đạo các ngành, cấp phối hợp nắm chặt chẽ tình hình đông người, nhận diện đúng bản chất vụ việc để xử lý kịp thời.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chấn chỉnh công tác tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu đảm bảo số kỳ theo quy định, phải có kế hoạch (đăng ký trước), khắc phục tình trạng bị động, dân đến thì tiếp; tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, trực tiếp đối thoại với công dân, nhất là vụ việc phức tạp, đông người; nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng, chuyên viên được giao thụ lý, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng xác minh, thẩm định để đẩy nhanh tiến độ giải quyết, bảo đảm thời hạn giải quyết theo quy định.

Tiếp tục tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, không để tồn động kéo dài.

Tích cực triển khai, tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tranh chấp về đất đai đã có hiệu lực pháp luật; khắc phục tình trạng hình thức trong việc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cấp; kiên quyết xử lý các trường hợp KNTC đã giải quyết thỏa đáng, có lý, có tình, đúng pháp luật, hết thẩm quyền, lợi dụng quyền KNTC để gây mất an ninh trật tự tại các cơ quan nhà nước.

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quan tâm, chỉ đạo UBND cấp xã trong việc chi bồi dưỡng cho người thực hiện công tác tiếp công dân đúng theo quy định.

Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, hòa giải ở cơ sở; tăng cường hướng dẫn tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tiếp tục chỉ đạo, quyết tâm triển khai sử dụng đồng bộ Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo theo đúng hướng dẫn và quy định của Thanh tra Chính phủ. Giao Thanh tra tỉnh tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc, đồng bộ.

Củng cố, kiện toàn, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cả về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong thời gian tới.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng bị phát hiện. Triển khai và nâng cao chất lượng công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng chống tham nhũng tại các cơ quan đơn vị theo kế hoạch, kết hợp hướng dẫn và nghiên cứu những bất cập phát sinh trong quá trình áp dụng thực tiễn để báo cáo Thanh tra Chính phủ xem xét, hướng dẫn (nếu có).

Chuẩn bị hoàn tất khâu tổng hợp, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng chuẩn bị cho việc đánh giá theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ vào năm 2019. Nghiêm túc phê bình và chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn các đơn vị khắc phục những sai sót cụ thể để các đơn vị chấp hành nghiêm trong thời gian tới, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ báo cáo vào công tác thi đua.

III. KIẾN NGHỊ

1. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Kiến nghị các cơ quan Trung ương xem xét, sớm ban hành các quy trình giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị vì hiện nay loại đơn này phát sinh tương đối phổ biến, các cơ quan hành chính nhà nước gặp khó khăn khi xem xét giải quyết (về trình tự, thủ tục); xem xét, ban hành quy trình thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; xem xét hướng dẫn cụ thể đối tượng bị khiếu nại lần 2 là quyết định nào (quyết định hành chính ban đầu hay quyết định giải quyết lần đầu); hướng dẫn cụ thể việc khiếu nại đối với quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, lý do nếu tiếp tục thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại thì rất mất thời gian, vì bản chất các quyết định này chỉ là biện pháp thi hành quyết định hành chính ban đầu, trong khi quyết định hành chính ban đầu đã được cơ quan hành chính 2 cấp giải quyết và Tòa án 2 cấp đã xét xử; quy định việc xử phạt hành chính đối với hành vi cố ý khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

Kiến nghị TAND Tối cao hướng dẫn giải thích cụ thể đối tượng bị khởi kiện trong vụ án hành chính là quyết định hành chính ban đầu hay là quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, vì theo quy định của Luật Khiếu nại, nếu không đồng ý với giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh thì có quyền khởi kiện tại Tòa án, như vậy đối tượng bị khởi kiện là quyết định nào; việc xác định rõ đối tượng bị khởi kiện

sẽ xác định tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia phiên tòa cũng như cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng cứ và trách nhiệm thực hiện bản án.

Kiến nghị các cơ quan Trung ương xem xét, kiên quyết từ chối tiếp công dân và không chuyển đơn khiếu nại, tố cáo về UBND tỉnh đối với những vụ việc đã giải quyết đúng pháp luật, hết thẩm quyền, đã có ý kiến kết luận của Bộ, ngành Trung ương và Thủ tướng Chính phủ.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng

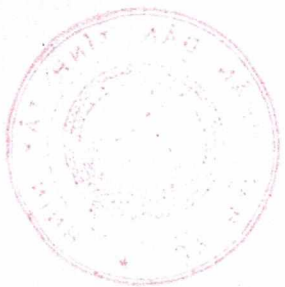
Kiến nghị Chính phủ, Thanh tra Chính phủ sớm ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết để thay thế những văn bản hướng dẫn trước đây, đặc biệt là nội dung kê khai, minh bạch tài sản thu nhập *(hình thức kê khai; cơ chế quản lý, xác minh kê khai của cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập)*, thanh tra trách nhiệm về PCTN;

Kiến nghị Thanh tra Chính phủ xem xét lại quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu, nhất là trong trường hợp xử lý hình sự kéo dài quá 24 tháng kể từ thời điểm có hành vi vi phạm, có điều chỉnh hoặc hướng dẫn cụ thể trong việc áp dụng quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu trường hợp vụ việc tham nhũng xảy ra trước Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng có hiệu lực./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP, các PVP Nhung, Long;
- Lưu: VT.VP.UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến



UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(Số liệu quý IV năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	15	12	3	7	8	3	12	15	10	422	0	310	0	112	0	1	9	0	0	33	0	26	334	486	0	341,615	0	1	0	0	
Sở, ngành	10	6	4	8	2	4	5	10	5	1,873	2,062,504	748	16,220	1,125	2,046,284	4	30	0	0	0	0	34	1,811	309	0	0	3	0	0	0	
Tổng	**25**	**18**	**7**	**15**	**10**	**7**	**17**	**25**	**15**	**2,295**	**2,062,504**	**1,058**	**16,220**	**1,237**	**2,046,284**	**5**	**39**	**0**	**0**	**33**	**0**	**60**	**2,145**	**795**	**0**	**341,615**	**3**	**1**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(Số liệu quý IV năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu		Kiến nghị		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	1	1	0	1	0	0	1	1	1	22	0	0	0	22	0	0	5	0	0	0	0	2	157	128	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	1	1	0	1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17	899	309	0	0	3	0	0	0	
Tổng	**2**	**2**	**0**	**2**	**0**	**1**	**1**	**2**	**1**	**22**	**0**	**0**	**0**	**22**	**0**	**0**	**5**	**0**	**0**	**0**	**0**	**19**	**1,056**	**436**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH

(Số liệu quý IV năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra							Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Huyện, Thành phố	12	8	4	8	4	1	11	13	10	739	649	90	0	7	0	0	0	20	1,538	359	0	1	0	0	
Sở, ngành	1	0	1	1	0	0	1	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	7	163	0	0	0	0	0	
Tổng	**13**	**8**	**5**	**9**	**4**	**1**	**12**	**15**	**11**	**739**	**649**	**90**	**0**	**7**	**0**	**0**	**0**	**27**	**1,701**	**359**	**0**	**1**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(Số liệu quý IV năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Các dạng vi phạm về đất (m2)								Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu			Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Đất lấn chiếm	Giao đất, cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy định	Bỏ hoang hóa	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng					Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																																		Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Huyện, Thành phố	1	1	0	1	0	0	1	1	1	60	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60	0	0	0	0	1	6	0	0	33	0	0	0	0	0	0	341,615	0	0	0	0
Sở, ngành	2	2	0	1	1	0	2	4	4	1,873	2,062,504	5,755	5,400	30,000	0	355,464	21,285	0	1,644,600	748	16,220	0	1,125	2,046,284	4	31	0	0	0	0	0	8	749	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	**3**	**3**	**0**	**2**	**1**	**0**	**3**	**5**	**5**	**1,933**	**2,062,504**	**5,755**	**5,400**	**30,000**	**0**	**355,464**	**21,285**	**0**	**1,644,600**	**808**	**16,220**	**0**	**1,125**	**2,046,284**	**5**	**37**	**0**	**0**	**33**	**0**	**0**	**8**	**749**	**0**	**0**	**341,615**	**0**	**1**	**0**	**0**

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1e

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(Số liệu quý IV năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																			Ghi chú
								Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Huyện, Thành phố	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	1,948	79	1,869	133	12,742	74	173	305	201	104	221	166	55	500	0	500	500	0	0	0	1,459	649	811	1,306	649	657	
Tổng	**1,948**	**79**	**1,869**	**133**	**12,742**	**74**	**173**	**305**	**201**	**104**	**221**	**166**	**55**	**500**	**0**	**500**	**500**	**0**	**0**	**0**	**1,459**	**649**	**811**	**1,306**	**649**	**657**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(số liệu năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ										Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận			Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	44	2	42	34	10	3	41	65	45	3,143	449,418	2,751	445,641	392	3,778	1	20	1	5	1,950	341,615	28	2,032	823	449,418	341,615	0	7	1	3	
Sở, ngành	17	0	17	15	2	4	12	22	12	3,305	2,070,504	2,180	16,220	1,125	2,054,284	7	31	0	0	842	0	46	2,618	1,116	0	0	3	0	0	0	
Tổng	**61**	**2**	**59**	**49**	**12**	**7**	**53**	**87**	**57**	**6,448**	**2,519,922**	**4,931**	**461,861**	**1,517**	**2,058,062**	**8**	**51**	**1**	**5**	**2,792**	**341,615**	**74**	**4,651**	**1,940**	**449,418**	**341,615**	**3**	**7**	**1**	**3**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(số liệu năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện, Thành phố	7	0	7	7	0	0	7	7	6	728	0	706	0	22	0	0	5	0	0	656	0	2	314	285	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	2	0	2	2	0	1	1	2	1	1,432	0	1,432	0	0	0	3	0	0	0	842	0	26	1,432	842	0	0	3	0	0	0	
Tổng	**9**	**0**	**9**	**9**	**0**	**1**	**8**	**9**	**7**	**2,160**	**0**	**2,138**	**0**	**22**	**0**	**3**	**5**	**0**	**0**	**1,498**	**0**	**28**	**1,746**	**1,127**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH

(số liệu năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra							Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc						
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Huyện, Thành phố	29	1	28	24	5	1	28	30	27	2,688	2,318	370	0	18	1	5	1,456	24	1,718	539	0	5	1	3	
Sở, ngành	1	0	1	1	0	0	1	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	8	437	274	0	2	0	0	
Tổng	**30**	**1**	**29**	**25**	**5**	**1**	**29**	**32**	**28**	**2,688**	**2,318**	**370**	**0**	**18**	**1**	**5**	**1,456**	**32**	**2,155**	**813**	**0**	**7**	**1**	**3**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(số liệu năm 2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Các dạng vi phạm về đất (m2)								Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu			Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Đất lấn chiếm	Giao đất, cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy định	Bỏ hoang hóa	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																																		Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
Huyện, Thành p	4	1	3	2	2	0	4	15	14	121	449,418	4,385	0	0	0	0	53,745	0	391,289	121	445,641	0	0	3,778	1	6	0	0	94	341,615	0	2	0	0	445,641	341,615	0	1	0	0	
Sở, ngành	3	0	3	2	1	0	3	6	6	1,873	2,070,504	5,755	5,400	30,000	8,000	355,464	21,285	0	1,644,600	748	16,220	0	1,125	2,054,284	4	31	0	0	0	0	0	9	748	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**7**	**1**	**6**	**4**	**3**	**0**	**7**	**21**	**20**	**1,994**	**2,519,922**	**10,140**	**5,400**	**30,000**	**8,000**	**355,464**	**75,030**	**0**	**2,035,889**	**869**	**461,861**	**0**	**1,125**	**2,058,062**	**5**	**37**	**0**	**0**	**94**	**341,615**	**0**	**11**	**748**	**0**	**445,641**	**341,615**	**0**	**1**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1e

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(số liệu năm 2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																				Ghi chú
								Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Huyện, Thành phố	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Sở, ngành	8,741	308	8,433	1,484	19,157	205	982	1,722	1,276	446	1,446	1,107	339	657	0	657	657	1,901	1,901	0	9,081	4,501	4,580	8,785	4,456	4,329	
Tổng	**8,741**	**308**	**8,433**	**1,484**	**19,157**	**205**	**982**	**1,722**	**1,276**	**446**	**1,446**	**1,107**	**339**	**657**	**0**	**657**	**657**	**1,901**	**1,901**	**0**	**9,081**	**4,501**	**4,580**	**8,785**	**4,456**	**4,329**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

(Số liệu năm 2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm									Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
												Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Cuộc	Lượt người	Cuộc	Lượt người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Huyện, Thành phố	0	0	1	6	397	7,883	0	0	7	23	3	17	0	0	0	4	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	6	472	0	0	3	11	7	7	0	0	0	2	0	1	0	0	
Tổng	**0**	**0**	**1**	**6**	**403**	**8,355**	**0**	**0**	**10**	**34**	**10**	**24**	**0**	**0**	**0**	**6**	**0**	**1**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1g

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA

(Số liệu năm 2019)

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu		Ghi chú
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ	Đất (m2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Kiến nghị	Đã xử lý	
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	1=12+1	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Huyện, Thành phố	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 1h

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

(Số liệu năm 2019)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo							Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra								Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó								
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên		Thanh tra viên				
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Huyện, Thành phố	47	0	0	38	8	1	3	3	0	2	0	0	0	7	0	1	0	6	0	0	0	1	0	
Sở, ngành	134	0	16	76	20	22	2	15	2	0	8	0	0	14	2	10	1	4	1	0	0	5	0	
Tổng	**181**	**0**	**16**	**114**	**28**	**23**	**5**	**18**	**2**	**2**	**8**	**0**	**0**	**21**	**2**	**11**	**1**	**10**	**1**	**0**	**0**	**6**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(số liệu quý IV năm 2019)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng							
			Vụ việc		Đoàn đông người						Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo				Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết										
							Vụ việc								Vụ việc		Lĩnh vực hành chính																						
	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH,XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác		Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa		Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Ban tiếp CD tỉnh	68	64	35	25	2	73	2		5	4	3	1				0	31	2	1		2	4	1			25		36	20	10		0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, Thành phố	188	173	26	147	2	3	2	0	189	160	30	130	10	36	7	3	15	0	1	3	2	0	4	0	0	318	239	49	53	2	0	259	208	32	233	2	16	0	2
Sở, ngành	53	50	46	4	0	0	0	0	7	5	2	3	0	0	0	0	12	0	0	1	3	6	3	0	0	30	47	4	4	0	0	4	4	3	1	0	0	0	0
Tổng	**309**	**287**	**107**	**176**	**4**	**76**	**4**	**0**	**201**	**169**	**35**	**134**	**10**	**36**	**7**	**3**	**58**	**2**	**2**	**4**	**7**	**10**	**8**	**0**	**0**	**373**	**286**	**89**	**77**	**12**	**0**	**263**	**212**	**35**	**234**	**2**	**16**	**0**	**2**

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu quý IV năm 2019)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
							Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết								
							Khiếu nại							Tố cáo																	
							Lĩnh vực hành chính																								
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên																									Khiếu nại	Tố cáo	
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Ban tiếp CD	67	3	64			36	20	19	0	0	1	0		1	1	0	0		0	21	0		0	14	7	15	5	11	7	5	0	
Huyện, Thành phố	291	0	291	0	0	149	21	18	0	3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	22	2	0	24	0	0	125	1	1	0	22	0	
Sở, ngành	137	0	137	0	0	109	15	10	0	0	5	1	0	4	2	0	1	1	0	15	4	1	20	0	0	89	8	10	0	2	0	
Tổng	**495**	**3**	**492**	**0**	**0**	**294**	**56**	**47**	**0**	**3**	**6**	**4**	**0**	**5**	**3**	**0**	**1**	**1**	**0**	**58**	**6**	**1**	**44**	**14**	**7**	**229**	**14**	**22**	**7**	**29**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(số liệu quý IV năm 2019)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																				Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại									Ghi chú
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân					
													Giải quyết lần 2										Kết quả								Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Ban tiếp CD	20	5	15	20	4	4	4	0		4			4	0												2	2	15	1									
Huyện, Thành phố	34	22	12	34	11	11	8	3	0	10	1	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	6	8	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	3	2	1	3	2	2	1	1	1	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**57**	**29**	**28**	**57**	**17**	**17**	**13**	**4**	**1**	**15**	**1**	**13**	**4**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**9**	**8**	**24**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(số liệu quý IV năm 2019)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết															Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo										Ghi chú	Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã giải quyết		Phân tích kết quả tố cáo tiếp		
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân									
																								Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả									
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		số đơn	số vụ việc	số đơn	số vụ việc	tố cáo đúng	tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Ban tiếp CD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	
Huyện, Thành phố	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**1**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu quý IV năm 2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KL/TT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Ban tiếp CD	4			149													
Huyện, Thành phố	0	0	126	3,409	1	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ban, ngành	0	0	416	46,234	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**4**	**0**	**542**	**49,792**	**2**	**5**	**4**	**4**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

38 tin bài

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(số liệu năm 2019)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng							
			Vụ việc		Đoàn đông người						Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo				Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết										
							Vụ việc								Vụ việc		Lĩnh vực hành chính																		Vụ việc	
	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH,XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác		Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa		Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Ban tiếp CD tỉnh	376	367	201	135	8	140	7	1	29	24	7	12	5	44	3	2	172	13	10		23	11	13	1		125	6	230	116	16		6	6	3	3	2	19	2	0
Huyện, Thành phố	1,536	1,543	152	1,380	11	82	5	6	2,060	1,857	471	1,369	22	140	17	5	134	2	1	4	2	6	14	0	0	3,242	2,632	299	440	34	0	978	889	150	735	6	54	2	4
Sở, ngành	217	213	62	151	1	9	0	1	21	21	7	14	0	0	0	0	50	0	0	1	16	7	4	0	1	156	153	27	55	0	0	14	14	7	7	0	0	0	0
Tổng	**2,129**	**2,123**	**415**	**1,666**	**20**	**231**	**12**	**8**	**2,110**	**1,902**	**485**	**1,395**	**27**	**184**	**20**	**7**	**356**	**15**	**11**	**5**	**41**	**24**	**31**	**1**	**1**	**3,523**	**2,791**	**556**	**611**	**50**	**0**	**998**	**909**	**160**	**745**	**8**	**73**	**4**	**4**

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu năm 2019)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																		Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
							Theo nội dung													Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết								
							Khiếu nại							Tố cáo																	
							Lĩnh vực hành chính																								
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên																									Khiếu nại	Tố cáo	
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Ban tiếp CD	535	20	515			245	165	153	2	2	8	0		20	19	1				182	3		0	114	71	60	63	81	18	39	2	
Huyện, Thành phố	1,359	51	1,290	0	18	1,121	84	74	0	6	4	3	0	16	13	2	0	0	1	97	6	0	96	7	0	1,018	11	14	0	70	8	
Sở, ngành	411	11	400	0	0	281	81	52	0	3	26	18	0	30	7	4	1	1	17	106	22	1	95	33	1	152	82	36	0	6	5	
Tổng	**2,305**	**82**	**2,205**	**0**	**18**	**1,647**	**330**	**279**	**2**	**11**	**38**	**21**	**0**	**66**	**39**	**7**	**1**	**1**	**18**	**385**	**31**	**1**	**191**	**154**	**72**	**1,230**	**156**	**131**	**18**	**115**	**15**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(số liệu năm 2019)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																			Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại									Ghi chú
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2								Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả							Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả	
													Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)						Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Ban tiếp CD	63	39	24	63	47	47	47	0	2	40	5	9	32	6												2	45	71	57									
Huyện, Thành phố	85	70	15	85	62	62	53	9	4	54	4	60	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	30	32	51	43	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	6	6	0	6	5	5	4	1	1	4	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**154**	**115**	**39**	**154**	**114**	**114**	**104**	**10**	**7**	**98**	**9**	**74**	**32**	**8**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**37**	**77**	**123**	**101**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(số liệu năm 2019)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết															Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo										Ghi chú	Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã giải quyết		Phân tích kết quả tố cáo tiếp		
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân										
																			Kết quả					Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả									
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)			số đơn	số vụ việc	số đơn	số vụ việc	tố cáo đúng	tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Ban tiếp CD	2	2	0	2	2	2		2													2	0												2	2	2	2	0	2	
Huyện, Thành phố	9	8	1	9	8	8	0	4	4	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0	7	1	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở ngành	5	5	0	5	5	5	4	1	0	0	0	4	0	2	1	1	0	0	0	0	5	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	16	15	1	16	15	15	4	7	4	0	0	4	0	2	3	3	0	0	0	0	14	1	7	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	0	2	0

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu năm 2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Ban tiếp CD	22			645													
Huyện, Thành phố	0	0	502	13,352	4	19	12	12	2	0	0	1	0	0	0	0	
Sở, ban, ngành	0	0	577	50,592	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**22**	**0**	**1,079**	**64,589**	**7**	**22**	**12**	**12**	**2**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	

209 tin bài

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3a

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ IV NĂM 2019

(Kèm theo BC số: 462 /BC- UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN(KH PCTN 2019)	Văn bản	**8**
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	**0**
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	**55.251**
4	Số cuộc tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Cuộc	**761**
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	**1**
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	**3**
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	**3**
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	**1**
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	**6**
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	**0**
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	**1**
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	**0**
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	**0**
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	**0**
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	**152,06**

16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	**0**
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	**0**
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	**0**
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	**0**
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	**0**
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	**20**
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	**0**
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	**0**
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**0**
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**0**
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	**0**
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	**201**
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	**99,23**
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	**0**
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	**0**
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	**0**
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	**0**
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		

33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	**0**
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	**0**
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	**0**
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	**0**
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	**2**
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	**2**
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Vụ	**1**
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Người	**4**
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	**4**
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	**0**
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	**0**
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	**0**
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	**0**
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	**0**
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	**8**
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	**11**
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**1.165,822**
50	*+ Đất đai*	m^2	**0**
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**0**
52	*+ Đất đai*	m^2	**0**

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**0**
54	*+ Đất đai*	m^2	**0**
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	**0**
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	**0**
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	**0**
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	**0**
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	**0**
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	**0**
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	**0**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN
QUÝ IV NĂM 2019
(Kèm theo BC số: 462 /BC- UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Lê Đại Lanh, cán bộ nông nghiệp xã Suối Dây tham ô tài sản, làm khống hồ sơ dịch khảm lá mì	UBND xã Suối Dây, Tân Châu	Công an huyện Tân Châu	Qua tố giác tội phạm và điều tra phát hiện năm 2017, ông Lê Đại Lanh được phân công làm hồ sơ quyết toán kinh phí công phun thuốc cho các hộ dân có diện tích cây khoai mì mắc bệnh khảm lá; ông Lanh đã làm khống hồ sơ, nâng diện tích cây mì mắc bệnh, chi tiền không đủ cho người dân để chiếm đoạt 22.800.000 đồng tiêu xài cá nhân.
2	Bùi Tiến Đạt, y sĩ TTYT Hoà Thành tham ô tài sản, làm khống hồ sơ dịch bệnh	TTYT huyện Hòa Thành	Công an tỉnh	Qua tố giác tội phạm, y sĩ Bùi Tiến Đạt được TTYT huyện Hòa Thành phân công thực hiện Chương trình phòng, chống sốt xuất huyết tại huyện Hòa Thành từ năm 2016 đến 2019. Khi thực hiện nhiệm vụ, ông Đạt đã lập khống hồ sơ, chứng từ quyết toán nguồn kinh phí của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh cấp, chiếm đoạt 140.524.500đ sử dụng cá nhân.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3a

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2019

(Kèm theo BC số: 4621 /BC- UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN(KH PCTN 2019)	Văn bản	**124**
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	**3**
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	**117.982**
4	Số cuộc tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Cuộc	**2.646**
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	**69**
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	**266**
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	**5**
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	**121**
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	**30**
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	**12**
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	**2**
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	**0**
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	**0**
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	**0**
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	**229,03**

16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	**76,97**
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	**0**
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	**0**
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	**183**
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	**0**
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	**102**
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	**0**
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	**0**
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**9**
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	**0**
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	**6**
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	**243**
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	**99,23**
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	**1**
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	**1**
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	**1**
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	**1**
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		

33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	**0**
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	**0**
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	**0**
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	**0**
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	**10**[1]
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	**16**
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Vụ	**4**
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (*địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp*)	Người	**20**
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	**19**
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	**1**
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	**0**
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	**0**
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	**2**
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	**15**
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	**8**
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	**11**
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**1.828,390**
50	*+ Đất đai*	m^2	**0**

[1] Bao gồm 06 vụ/11 bị can phát hiện trong kỳ năm 2019 (Biểu 3b) và 04 vụ/05 bị can phát hiện những năm trước chuyển sang khởi tố trong năm 2019: Vụ Trang Thị Xuân Mai (02 bị can); Vụ Nguyễn Thị Thanh Tuyết (01 bị can); Vụ Nguyễn Thị Phượng (01 bị can); Vụ Nguyễn Quốc Cường (01 bị can).

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**715,679**
52	*+ Đất đai*	m^2	**0**
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	**42**
54	*+ Đất đai*	m^2	**0**
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	**0**
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	**0**
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	**5**
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	**0**
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	**0**
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	**0**
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	**0**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN NĂM 2019

(Kèm theo BC số: 462 /BC- UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Đỗ Viết Tình, công chức địa chính xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên	UBND xã Hòa Hiệp	Công an huyện Tân Biên	Vào các năm 2010, 2013, 2014 với động cơ tình cảm cá nhân, ông Tình đã hướng dẫn và trực tiếp giúp 03 hộ dân kê khai sai nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất để làm giảm tiền thuế phải nộp, gây thất thoát cho ngân sách nhà nước 170.610.000đ tiền thuế sử dụng đất. Công an tỉnh phát hiện vào tháng 01/2016 qua biện pháp nghiệp vụ nhưng chưa thông báo. Đến 11/12/2018 mới khởi tố vụ án và khởi tố bị can.
2	Nguyễn Thành Lập – Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Bến Cầu và 02 đồng phạm	Phòng NN huyện Bến Cầu	Công an huyện Bến Cầu	Phát hiện qua tố giác tội phạm Ông Lập cùng kế toán Huỳnh Đông Trạch, thủ quỹ Bùi Văn Bưởi lập chứng từ khống, quyết toán chiếm đoạt 170.400.000 đồng kinh phí của UBND tỉnh hỗ trợ cho nông dân trồng mía trên địa bàn huyện, niên vụ 2013-2014 và 2014-2015. Hiện ông Lập đã trả lại số tiền 170.400.000 đồng
3	Trần Thị Ngọc Hiếu, nhân viên hợp đồng Trung tâm dịch vụ	Trung tâm dịch vụ việc làm – Sở LĐTBXH	Công an TP. Tây Ninh	Từ tháng 10/2017 đến tháng 05/2018, bà Trần Thị Ngọc Hiếu đã lợi dụng nhiệm vụ được giao, thu học phí của người đăng ký học lái xe ô tô, nhưng không nộp về Trung tâm theo quy định. Số tiền chiếm đoạt là 217.250.000

	việc làm Tây Ninh			đồng sử dụng cá nhân.
4	Ngô Tấn Công và 03 đồng phạm – UBND xã Hảo Đước	UBND xã Hảo Đước	Công an huyện Châu Thành	Sau khi Tòa án trả lại hồ sơ yêu cầu điều tra mở rộng, căn cứ vào kết quả thanh tra đột xuất của Thanh tra huyện Châu Thành đã phát hiện thêm sai phạm của ông Trần Quang Vinh – công chức giao thông, thủy lợi và số tiền tham nhũng 103.308.000đ. Ngày 20/8/2019, Công an huyện Châu Thành khởi tố ông Trần Quang Vinh, Công chức giao thông, thủy lợi UBND xã Hảo Đước tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 356); ban hành 03 QĐ thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với ông Ngô Tấn Công, ông Trương Thành Nhân và ông Trần Chí Linh; đổi tội danh tham ô (Điều 353) sang tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 356)
5	Lê Đại Lanh, cán bộ nông nghiệp xã Suối Dây	UBND xã Suối Dây, Tân Châu	Công an tỉnh	Qua tố giác tội phạm và điều tra phát hiện năm 2017, ông Lê Đại Lanh được phân công làm hồ sơ quyết toán kinh phí công phun thuốc cho các hộ dân có diện tích cây khoai mì mắc bệnh khảm lá; ông Lanh đã làm khống hồ sơ, nâng diện tích cây mì mắc bệnh, chi tiền không đủ cho người dân để chiếm đoạt 22.800.000 đồng tiêu xài cá nhân.
6	Bùi Tiến Đạt, y sĩ TTYT Hoà Thành	TTYT huyện Hòa Thành	Công an tỉnh	Qua tố giác tội phạm, y sĩ Bùi Tiến Đạt được TTYT huyện Hòa Thành phân công thực hiện Chương trình phòng, chống sốt xuất huyết tại huyện Hòa Thành từ năm 2016 đến 2019. Khi thực hiện nhiệm vụ, ông Đạt đã lập khống hồ sơ, chứng từ quyết toán nguồn kinh phí của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh cấp, chiếm đoạt 140.524.500đ sử dụng cá nhân.